

Số: 159 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 18 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đã được công bố tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

*(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).*

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cập nhật, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính sau khi Quyết định này được ban hành vào Cở sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

## **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm CNTT&TT- Sở TTTT;
- Lưu: VT, NC7.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Thông**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>									
1	1.009482	Công nhận khu vực biển cấp huyện	Công nhận khu vực biển cấp huyện	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> * Tối đa 48 (Bốn mươi tám) ngày làm việc (theo công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với trường hợp</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>* Tối đa 23 (Hai mươi ba) ngày làm việc (đối với trường hợp không tính thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>Trong đó:</p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận</p>		.baria-vungtau.gov.vn.  (Dịch vụ công trực tuyến một phần)		sản.	quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				huyện công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.					
2	1.009483	Giao khu vực biển cấp huyện	Giao khu vực biển cấp huyện	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>* Tối đa 83 (Tám mươi ba) ngày làm việc (theo công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với trường hợp bao gồm cả thời</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vung	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước



STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>* Tối đa 43 (Bốn mươi ba) ngày làm việc (đối với trường hợp không tính thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>Trong đó:</p> <p>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ</p>		<p>tau.gov.vn.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>			<p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyên hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>- Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ giao khu vực biên từ Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>					
3	1.009484	Gia hạn thời hạn giao khu	Gia hạn thời hạn giao khu	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>	Tại Bộ phận tiếp nhận và	Hồ sơ được nộp theo một trong	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính này

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		vực biển cấp huyện	vực biển cấp huyện	Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>2. Thời hạn giải quyết:</b> * Tối đa 68 (Sáu mươi tám) ngày làm việc (theo công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với trường hợp bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa). * Tối đa 43 (Bốn mươi ba) ngày làm việc (đối với trường hợp không	trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn.  (Dịch vụ công trực tuyến một phần)		năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	thực hiện theo Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>tính thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</li> <li>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định:</i></li> </ul> <p>Trong thời hạn không quá 30</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể</p>					



STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>					
4	1.009485	Trả lại khu vực biển cấp huyện	Trả lại khu vực biển cấp huyện	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 4193/QĐ-BTNMT ngày 29

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>* Tối đa 58 (Năm mươi tám) ngày làm việc (theo công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với trường hợp bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>* Tối đa 33 (Ba mươi ba) ngày làm việc (đối với trường hợp không tính thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm</p>		<p>tiếp;</p> <p>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>		<p>định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>	<p>tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>tra thực địa).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</li> <li>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định:</i></li> </ul> <p>Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc trong thời hạn</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.</p>					
5	1.009486	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy	Các nội dung còn lại của thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		biển cấp huyện	biển cấp huyện	<p>chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>* Tối đa 68 (Sáu mươi tám) ngày làm việc (theo công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với trường hợp bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>* Tối đa 43 (Bốn mươi ba) ngày làm việc (đối với trường hợp không tính thời gian lấy ý kiến của các cơ</p>	UBND cấp huyện	<p>đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn.</li> </ul> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>		<p>định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>	4193/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>quan có liên quan và tổ chức kiểm tra thực địa).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thời hạn kiểm tra hồ sơ:</i> Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.</li> <li>- <i>Thời hạn tiến hành thẩm định:</i> Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ</p>					

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục hành chính cũ	Tên thủ tục hành chính mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biên.					